

Số: 70/2026/QĐST-HNGĐ

Phú Thọ, ngày 31 tháng 3 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 99/2026/TLST-HNGĐ ngày 20 tháng 3 năm 2026, giữa:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị N, sinh năm 1986.

- Bị đơn: Anh Nguyễn Đức T, sinh năm 1980

Cùng địa chỉ: Xóm A, phường K, tỉnh Phú Thọ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 31/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành 24 tháng 3 năm 2026.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 24 tháng 3 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn giữa: Chị Nguyễn Thị N và anh Nguyễn Đức T

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Vợ chồng có hai con chung là cháu Nguyễn Ngọc L – Sinh ngày 31/5/2009, giới tính: nữ và cháu Nguyễn Anh T1 – sinh ngày 27/6/2017, giới tính: nữ. Sau khi ly hôn anh Nguyễn Đức T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Nguyễn Ngọc L, chị Nguyễn Thị N trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Nguyễn Anh T1. Về cấp dưỡng nuôi con: Không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con cho bên nào. Đảm bảo quyền lợi của con các bên có quyền thăm nom con chung

và quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con sau ly hôn theo quy định pháp luật.

- Về tài sản chung, công sức đóng góp chung: **Không có**

- Về vay, nợ chung: Không có.

- Về án phí: Chị **Nguyễn Thị N** tự nguyện chịu 150.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị **N** đã nộp 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) tại Biên lai thu tạm ứng án phí số: 0002236 ngày 20/3/2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Phú Thọ. Trả lại chị **Nguyễn Thị N** 150.000 đồng

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- VKSND KV 12 -PT;
- THADS tỉnh Phú Thọ;
- TAND tỉnh Phú Thọ;
- UBND phường Kỳ Sơn, tỉnh Phú Thọ;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Bùi Thành Niên